**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM MÔN SINH HỌC 7 BÀI 14:**

**MỘT SỐ GIUN TRÒN KHÁC**

**Câu 1:** Trong các đặc điểm sau, đặc điểm nào không phải là đặc điểm chung của các giun tròn?

**A.** Phần lớn sống kí sinh. **B.** Bắt đầu có khoang cơ thể chính thức.

**C.** Tiết diên ngang cơ thể tròn. **D.** Ruột phân nhánh.

**Câu 2:** Tập hợp nào sau đây gồm các đại diện của ngành Giun tròn?

**A.** Đỉa, giun đất. **B.** Giun kim, giun đũa. **C.** Giun đỏ, vắt. **D.** Lươn, sá sùng.

**Câu 3:** Giun kim khép kín được vòng đời do thói quen nào ở trẻ em?

**A.** Cắn móng tay và mút ngón tay. **B.** Xoắn và giật tóc.

**C.** Ngoáy mũi. **D.** Đi chân đất.

**Câu 4:** Vì sao tỉ lệ mắc giun đũa ở nước ta còn ở mức cao?

**A.** Điều kiện khí hậu nhiệt đới gió mùa khiến ruồi, muỗi phát triển làm phát tán bệnh giun.

**B.** Cả A, B và C đều đúng.

**C.** Nhà tiêu, hố xí… chưa hợp vệ sinh, tạo điều kiện cho trứng giun phát tán.

**D.** Ý thức vệ sinh cộng đồng còn thấp (ăn rau sống, tưới rau bằng phân tươi…).

**Câu 5:** Vai trò của lớp cuticun đối với giun tròn là

**A.** Bảo vệ giun tròn khỏi sự tiêu huỷ của các dịch tiêu hoá. **B.** Tạo ra vỏ ngoài trơn nhẵn.

**C.** Tăng khả năng trao đổi khí. **D.** Giúp thẩm thấu chất dinh dưỡng.

**Câu 6:** Đặc điểm nào sau đây không có ở các đại diện của ngành Giun tròn?

**A.** Sống trong đất ẩm, nước hoặc kí sinh trong cơ thể các động vật, thực vật và người.

**B.** Cơ thể hình trụ, thuôn 2 đầu, bắt đầu có khoang cơ thể chưa chính thức.

**C.** Phân biệt đầu - đuôi, lưng - bụng.

**D.** Cơ quan tiêu hoá bắt đầu từ miệng và kết thúc ở hậu môn.

**Câu 7:** Trong các đặc điểm sau, đâu là điểm khác nhau giữa sán lá gan và giun đũa?

**A.** Sự phát triển của các cơ quan cảm giác. **B.** Con đường lây nhiễm.

**C.** Tiết diện ngang cơ thể. **D.** Đời sống.

**Câu 8:** Loài giun nào gây ra bệnh chân voi ở người?

**A.** Giun móc câu. **B.** Giun chỉ. **C.** Giun đũa. **D.** Giun kim.

**Câu 9:** Có bao nhiêu biện pháp phòng chống giun kí sinh trong cơ thể người trong số những biện pháp dưới đây?

1. Uống thuốc tẩy giun định kì. 2. Không đi chân không ở những vùng nghi nhiễm giun.

3. Không dùng phân tươi bón ruộng. 4. Rửa rau quả sạch trước khi ăn và chế biến.

5. Rửa tay với xà phòng trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh.

Số ý đúng là

**A.** 2. **B.** 5. **C.** 4. **D.** 3.

**Câu 10:** Phát biểu nào sau đây về giun tròn là sai?

**A.** Bắt đầu có khoang cơ thể chưa chính thức. **B.** Phần lớn sống kí sinh.

**C.** Tiết diện ngang cơ thể tròn. **D.** Ruột phân nhánh.

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | D | 3 | A | 5 | A | 7 | C | 9 | B |
| 2 | B | 4 | B | 6 | C | 8 | B | 10 | D |